

Số: 197/BC-VKS

Bình Phước, ngày 03 tháng 6 năm 2022

## BÁO CÁO

của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2022  
tại kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X  
(Số liệu từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/5/2022)

Căn cứ Điều 10 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (KSND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

### I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Số vụ án và bị can khởi tố mới trong 6 tháng đầu năm 2022 có giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng một số vụ án tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn; các cơ quan chức năng đã khởi tố 575 vụ/ 1.067 bị can, giảm 105 vụ/ 113 bị can so với cùng kỳ (giảm 15,44% số vụ; 9,58% số bị can). Về cơ cấu tội phạm thì nhóm tội phạm về kinh tế, sở hữu, môi trường vẫn chiếm tỷ lệ cao (40,17% tổng số vụ án mới khởi tố). Cụ thể như sau:

**1. Tội phạm về an ninh quốc gia:** Không phát hiện, khởi tố vụ án nào về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia.

**2. Tội phạm về trật tự xã hội:** Khởi tố 218 vụ/ 606 bị can (giảm 09 vụ/ 03 bị can). Các tội khởi tố nhiều là cố ý gây thương tích, đánh bạc, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ,... Số vụ án giết người, đánh bạc giảm so với cùng kỳ nhưng số bị can lại tăng (đã khởi tố 10 vụ/ 22 bị can tội giết người, giảm 03 vụ, tăng 02 bị can; khởi tố 66 vụ/ 399 bị can tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc, giảm 10 vụ, tăng 47 bị can). Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật giảm so với cùng kỳ năm 2021 (khởi tố 03 vụ/ 14 bị can, giảm 01 vụ/ 02 bị can). Các loại tội xâm phạm tình dục (như: hiếp dâm, hiếp dâm người dưới 16 tuổi, giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) tăng so với cùng kỳ năm 2021 (đã khởi tố 07 vụ/ 06 bị can về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tăng 04 vụ/ 03 bị can; khởi tố 07 vụ/ 08 bị can về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tăng 01 bị can).

**3. Tội phạm về sở hữu, kinh tế:** Khởi tố 231 vụ/ 258 bị can (giảm 89 vụ/ 113 bị can). Chủ yếu khởi tố các tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, buôn bán, vận chuyển hàng cấm,....

**4. Tội phạm về ma túy:** Khởi tố 123 vụ/ 201 bị can (giảm 09 vụ, tăng 10 bị can). Chủ yếu là các hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy mang tính chất nhỏ lẻ; tuy nhiên cũng đã phát hiện 01 vụ “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với số lượng lớn (tang vật thu giữ là lượng 995,0769 gam) và 01 vụ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tang vật thu giữ là 494,3411 gam.

**5. Tội phạm tham nhũng và chức vụ:** Khởi tố 03 vụ/ 02 bị can (tăng 02 vụ, giảm 07 bị can), trong đó: Tham ô tài sản khởi tố 02 vụ/ 01 bị can, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng khởi tố 01 vụ/ 01 bị can.

**6. Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** Không phát hiện, khởi tố vụ án nào về tội xâm phạm hoạt động tư pháp.

## II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

**1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự**

**1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố**

Viện KSND hai cấp tăng cường trách nhiệm công tố, kiểm sát chặt chẽ việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (sau đây gọi tắt là tin báo) của Cơ quan điều tra (CQĐT) và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS theo quy định của pháp luật. Chú trọng thực hiện tốt quyền yêu cầu; phát hiện kịp thời các vi phạm để kiến nghị yêu cầu khắc phục. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan quản lý, giải quyết các tin báo tạm đình chỉ đúng quy định của pháp luật.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết 1.138 tin báo (giảm 157 tin báo). Cơ quan chức năng đã xử lý, giải quyết 838 tin báo, đạt 73,64%; trong đó: Khởi tố vụ án hình sự đối với 408 tin báo, không khởi tố đối với 327 tin báo, tạm đình chỉ giải quyết 103 tin báo. Đang giải quyết 300 tin báo. Không xảy ra trường hợp vi phạm thời hạn giải quyết.

Trực tiếp kiểm sát 03 cuộc tại CQĐT, 02 cuộc tại Đồn biên phòng; phối hợp với CQĐT kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm đối với 12 đơn vị Công an cấp xã.

Qua kiểm sát, đã ban hành 01 yêu cầu CQĐT đưa bị hại đi giám định tâm thần và giám định ADN; 10 kiến nghị và 02 kết luận kiến nghị đối với CQĐT, 01 kết luận kiến nghị đối với Đồn biên phòng yêu cầu khắc phục vi phạm.

**1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự**

Viện KSND hai cấp tăng cường trách nhiệm, triển khai thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, bảo đảm việc điều tra các vụ án hình sự đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của Ngành; chú trọng thực hiện tốt các quyền của VKS theo quy định của pháp luật; chủ động đề ra yêu cầu điều tra có chất lượng; tham gia 100% các hoạt động kiểm sát bắt buộc phải tham gia theo quy định của pháp luật; trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra theo luật định; thận trọng khi xét phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng, kiên quyết không phê chuẩn hoặc hủy bỏ các quyết định trái pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án phức tạp, án tham nhũng, áp dụng các biện pháp nhằm thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt

trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ theo Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 884 vụ/1.613 bị can (giảm 107 vụ/ 94 bị can). CQĐT đã xử lý, giải quyết 572 vụ/ 1.002 bị can, đạt 64,7%, trong đó: Kết luận điều tra đề nghị truy tố 522 vụ/ 983 bị can, đình chỉ điều tra 12 vụ/ 12 bị can<sup>1</sup>, tạm đình chỉ điều tra 38 vụ/ 07 bị can. Đang điều tra 312 vụ/ 611 bị can.

Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng xác định 41 vụ án điểm (chiếm 7,14% tổng số án khởi tố mới). Yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố 01 vụ/ 01 bị can. Ban hành 01 yêu cầu CQĐT tiến hành xác minh thu hồi tài sản buôn lậu; 01 yêu cầu CQĐT làm rõ căn cứ đề nghị thay đổi biện pháp ngăn chặn; 07 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

### **1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố**

Viện KSND hai cấp tập trung làm tốt công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố; thận trọng khi xem xét, ban hành các quyết định; chú trọng nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành cáo trạng truy tố, đảm bảo tất cả các quyết định truy tố đều đúng người, đúng tội, đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội và đúng thời hạn luật định.

Trong 6 tháng, thụ lý thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố 531 vụ/ 1.018 bị can (giảm 31 vụ/ 66 bị can). Đã xử lý, giải quyết 485 vụ/ 925 bị can, đạt 91,34% (giảm 0,61%), trong đó: Quyết định truy tố 481 vụ/ 920 bị can, đình chỉ 03 vụ/ 03 bị can<sup>2</sup>; tạm đình chỉ 01 vụ/ 02 bị can<sup>3</sup>. Đang giải quyết 46 vụ/ 93 bị can. Áp dụng thủ tục rút gọn 02 vụ án. Tỷ lệ án trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (có trách nhiệm của VKS) là 0,34% (giảm 0,77% so với cùng kỳ, vượt 4,66% so với yêu cầu của Ngành).

Quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự đã tổng hợp các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, ban hành 06 kiến nghị đổi với các cơ quan hữu quan tăng cường các giải pháp phòng ngừa tội phạm.

### **1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự**

Viện KSND hai cấp đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự, không để xảy ra oan, sai; trọng tâm nâng cao chất lượng, kỹ năng tranh tụng của KSV tại các phiên tòa, nâng số lượng, chất lượng kháng nghị, kiến nghị. Đề cao trách nhiệm của KSV, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tố tụng, 100% bản án, quyết định, tập trung phát hiện vi phạm để kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục sơ thẩm 668 vụ/

<sup>1</sup> Đình chỉ do người thực hiện hành vi phạm tội chết: 02 vụ/ 02 bị can; bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 03 vụ/ 03 bị can; miễn trách nhiệm hình sự: 07 vụ/ 07 bị can.

<sup>2</sup> Đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 01 vụ/ 01 bị can; miễn trách nhiệm hình sự: 02 vụ/ 02 bị can.

<sup>3</sup> Bị can trốn: 01 vụ/ 02 bị can.

1.397 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 952 vụ/ 864 bị cáo, trong đó: Xét xử 429 vụ/ 855 bị cáo, đình chỉ 03 vụ/ 06 bị cáo<sup>4</sup>, tạm đình chỉ 02 vụ/ 03 bị cáo<sup>5</sup>. Đang giải quyết 234 vụ/ 533 bị cáo.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục phúc thẩm 85 vụ/ 152 bị cáo bị cáo. Tòa án đã giải quyết 65 vụ/ 118 bị cáo; trong đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm 20 vụ/ 30 bị cáo; xét xử 45 vụ/ 88 bị cáo (kết quả: y án 14 vụ/ 15 bị cáo; sửa án 31 vụ/ 73 bị cáo (trong đó, sửa án cho hưởng án treo 15 vụ/ 21 bị cáo)). Xét kháng cáo quá hạn 01 trường hợp.

Phối hợp tổ chức 67 phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó có 03 phiên tòa có thực hiện số hóa hồ sơ vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa, 01 phiên tòa trực tuyến đến Viện KSND các huyện, thị xã, thành phố.

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm 03 vụ/ 06 bị cáo. Trong kỳ, Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 02 vụ/ 28 bị cáo do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 02 vụ/ 28 bị cáo, đạt 100%). Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao 3 kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 03 vụ/ 08 bị cáo (Viện KSND cấp cao 3 đã kháng nghị 01 vụ, đang xem xét 02 vụ). Ban hành 12 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm.

### **1.5. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự (THAHS)**

#### *1.5.1. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam*

Kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của các cơ quan, tổ chức trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, đảm bảo hoạt động giam giữ đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền con người và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người bị tạm giữ, người bị tạm. Nâng cao chất lượng các cuộc trực tiếp kiểm sát tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, phối hợp tốt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong việc trực tiếp kiểm sát; kịp thời phát hiện các vi phạm, ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Kiểm sát việc tạm giữ 637 người (giảm 28 người). Các cơ quan đã giải quyết 625 người; trong đó khởi tố xử lý hình sự 623 người, đạt 99,68%; trả tự do 02 người (VKS không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ: 01 người; chờ giám định: 01 người). Kiểm sát việc tạm giam 1.860 người; các cơ quan đã giải quyết 1.096 người.

Tiến hành 24 cuộc trực tiếp kiểm sát tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam; kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 01 Nhà tạm giữ. Ban hành 03 yêu cầu Nhà tạm giữ, Trại tạm giam tự kiểm tra, báo cáo kết quả công tác tạm giữ, tạm giam. Trong 6 tháng, không xảy ra trường hợp VKS phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và gia hạn tạm giữ sau đó phải trả tự do không khởi tố hình sự, quá hạn tạm giữ, tạm giam thuộc trách nhiệm của VKS.

Qua kiểm sát, đã ban hành 02 kiến nghị và 23 kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, 02 kiến nghị đối với Thủ trưởng Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an tỉnh yêu cầu khắc phục, phòng ngừa vi phạm.

<sup>4</sup> Đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 02 vụ/ 04 bị cáo; bị cáo chết: 01 vụ/ 02 bị cáo.

<sup>5</sup> Bị cáo trốn: 02 vụ/ 02 bị cáo; bị cáo bị tâm thần: 00 vụ/ 01 bị cáo.

### *1.5.2. Công tác kiểm sát THAHS*

Kiểm sát chặt chẽ việc Tòa án giao, gửi bản án, ra quyết định, ủy thác ra quyết định THAHS và việc gửi quyết định THAHS. Tập trung kiểm sát việc đưa người bị kết án đi thi hành án; thủ tục, điều kiện, thẩm quyền, thời hạn hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; công tác quản lý và việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân; công tác quản lý THAHS tại cộng đồng; việc xét miễn chấp hành hình phạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, tha tù trước thời hạn có điều kiện, áp dụng các biện pháp tư pháp; kịp thời yêu cầu đưa đi thi hành án, kiến nghị yêu cầu khắc phục các vi phạm. Quản lý, theo dõi chặt chẽ số được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú tại địa phương, kịp thời yêu cầu đưa đi chấp hành án những trường hợp không còn đủ điều kiện hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và đối tượng tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát 519 quyết định thi hành án. Kiểm sát việc đưa đi thi hành án 531 người. Kiểm sát hồ sơ, tham gia họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 230 trường hợp (đã đề nghị không xét đối với 01 trường hợp, được chấp nhận); xét tha tù trước thời hạn 15 phạm nhân (đã đề nghị không xét đối với 01 trường hợp, được chấp nhận); xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với 864 phạm nhân (đã đề nghị không xét đối với 03 trường hợp, được chấp nhận). Trực tiếp kiểm sát 02 cuộc tại Cơ quan THAHS, 26 cuộc tại UBND cấp xã. Phối hợp với Vụ 8 Viện KSND tối cao trực tiếp kiểm sát 01 cuộc tại Trại giam. Ban hành 05 yêu cầu Cơ quan THAHS, Tòa án tự kiểm tra và thông báo kết quả cho VKS.

Qua kiểm sát, đã yêu cầu Cơ quan THAHS áp giải 03 bị án đi thi hành án; ban hành 07 kiến nghị đối với Tòa án, 01 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THAHS, 18 kết luận kiến nghị đối với UBND cấp xã yêu cầu khắc phục vi phạm.

### *1.6. Công tác giải quyết bồi thường cho người bị oan*

Trong 6 tháng đầu năm, không phát sinh đơn yêu cầu bồi thường nào.

## **2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật**

### *2.1. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động*

Viện KSND hai cấp thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự. Cử KSV tham gia 100% các phiên tòa, phiên họp thuộc phạm vi tham gia của VKS, KSV xây dựng bản phát biểu đạt chất lượng tốt, đánh giá, phân tích, lập luận, viện dẫn căn cứ có tính thuyết phục cao. Kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án. Thực hiện đầy đủ, có chất lượng và hiệu quả quyền yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ, kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, tăng cường số lượng và

nâng cao chất lượng kháng nghị, kiến nghị. Quan tâm kiểm sát việc hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Thụ lý kiểm sát việc trả lại 94 đơn khởi kiện, đơn yêu cầu. Thụ lý kiểm sát 3.668 vụ, việc sơ thẩm; Tòa án đã giải quyết 1.970 vụ, việc.

Thụ lý kiểm sát 150 vụ phúc thẩm. Tòa án đã giải quyết 92 vụ (đình chỉ trước khi mở phiên tòa, phiên họp: 04 vụ; xét xử: 88 vụ (đình chỉ tại phiên tòa: 07 vụ; hủy án giải quyết lại: 12 vụ; hủy án và đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút đơn khởi kiện: 03 vụ; sửa án: 38 vụ; y án: 28 vụ).

Viện KSND hai cấp yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ 28 vụ. KSV tham gia định giá 14 vụ; tham gia 03 phiên họp xét khiếu nại, kiến nghị việc trả lại đơn khởi kiện, 03 phiên họp xét kháng cáo quá hạn, 541 phiên tòa, phiên họp thuộc phạm vi tham gia của VKS; kiểm sát 1.575 bản án, quyết định của Tòa án. Phối hợp với Tòa án tổ chức 33 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Kháng nghị theo trình tự phúc thẩm 09 vụ. Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với 05 vụ. Trong 6 tháng, Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 13 vụ do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 10 vụ, đạt 76,92%). Ban hành 05 yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ; 17 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm, 02 kiến nghị phòng ngừa vi phạm.

## **2.2. Công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân**

Thụ lý kiểm sát xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án: 147 việc. Tòa án đã giải quyết 143 việc (đình chỉ: 02 việc; quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 141 việc (đưa đi cai nghiện bắt buộc 133 người, đưa vào trường giáo dưỡng 08 người).

Kiểm sát 471 quyết định xét giảm, miễn thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện.

## **3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính (THAHC)**

Viện KSND hai cấp chủ động kiểm sát việc Tòa án chuyển giao bản án, quyết định cho Cơ quan THADS. Kiểm sát chặt chẽ việc ban hành và chuyển giao quyết định thi hành án; việc xác minh, phân loại điều kiện thi hành án; hoạt động cưỡng chế, kê biên, thẩm định giá, bán đấu giá tài sản; chú trọng kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu các việc THADS về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án về tham nhũng, chức vụ. Chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp kiểm sát THAHC. Tăng cường xác minh điều kiện thi hành án; nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc trực tiếp kiểm sát tại Cơ quan THADS. Tập trung phát hiện các vi phạm trong công tác THADS, THAHC để ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Kiểm sát 11.010 việc; 3.645 quyết định về THADS. Kiểm sát cưỡng chế, kê biên, chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án 49 việc; tiêu hủy vật chứng 167 việc; bán đấu giá tài sản 08 việc. Tiến hành xác minh điều kiện thi hành án 90 việc. Kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 02 Cơ quan

THADS; trực tiếp kiểm sát 04 cuộc tại Cơ quan THADS; kiểm sát các vụ việc bán đấu giá tài sản có liên quan đến việc THADS đối với Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Phước. Ban hành 06 văn bản yêu cầu Cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động THADS cung cấp hồ sơ, tự kiểm tra và báo cáo kết quả cho VKS; 01 yêu cầu xác minh điều kiện thi hành án; 01 yêu cầu tổ chức cưỡng chế tài sản bị kê biên; 01 yêu cầu hoãn thi hành án 01 việc; 01 kháng nghị yêu cầu Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài thu hồi 01 quyết định thu phí THADS không đúng quy định; 13 kiến nghị và 04 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THADS và 01 kiến nghị đối với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm; 01 kiến nghị Trưởng Ban Chỉ đạo THADS tỉnh chỉ đạo Cơ quan THADS khắc phục và phòng ngừa vi phạm; 01 kiến nghị phòng ngừa đối với Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Riềng.

Công tác kiểm sát THAHC: Thủ lý kiểm sát 10 việc. Ban hành 01 kiến nghị yêu cầu Cục THADS tỉnh khắc phục vi phạm.

#### **4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp**

Thực hiện nghiêm các chỉ thị, thông tư liên tịch và quy chế, quy định, quy trình của Ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Nâng cao trách nhiệm của Viện trưởng Viện KSND hai cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phân công lãnh đạo, KSV tiếp công dân đầy đủ, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn đúng quy định; gắn công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại với giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền; chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết. Thực hiện đầy đủ thẩm quyền, nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật, của Ngành.

Viện KSND hai cấp tiếp 79 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (trong đó: Lãnh đạo tiếp 07 lượt). Tiếp nhận 243 đơn (giảm 02 đơn), đã phân loại xử lý 240 đơn. Thủ lý tổng số 06 đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị thuộc thẩm quyền giải quyết (giảm 06 đơn); đã giải quyết 05 đơn, đạt 83,33%. Thủ lý kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp 55 đơn.

Tiến hành 02 cuộc trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp tại CQĐT.

### **III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH**

#### **1. Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp**

Viện KSND tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Kế hoạch, Chương trình của Ban cán sự đảng Viện KSND tối cao và Ban Chỉ đạo của tỉnh về cải cách tư pháp; tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tích cực nghiên cứu, tham gia góp ý xây dựng các dự thảo luật, văn bản của liên ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Viện KSND tối cao, Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND tỉnh liên quan đến công tác tư pháp như: Luật thanh tra (sửa đổi);

Luật khám, chữa bệnh; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Quy chế công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành KSND; hệ thống biểu mẫu công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của ngành KSND; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1944/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2022; Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm năm 2022; Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người năm 2022; Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn*” năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch tăng cường công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2022; dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Thông tư liên tịch số 05/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC;....

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội, đạo luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành và các thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát, đang sửa đổi Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa xét xử các vụ án hình sự; thực hiện số hóa hồ sơ và công bố các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa; kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện các vi phạm, ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục, sửa chữa, đảm bảo các hoạt động tư pháp tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn; điều động, chuyển đổi vị trí công tác phù hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý, chức danh tư pháp đúng quy định.

- Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ KSV, công chức; chú trọng công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị, đào tạo, bồi dưỡng qua phân công nhiệm vụ, điều động, biệt phái. Cử công chức, KSV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Ban hành nhiều văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo rút kinh nghiệm đối với cấp dưới, trao

đổi nghiệp vụ với các cơ quan hữu quan. Chủ động phối hợp với các cơ quan tổ tụng tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp; ưu tiên chi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện trình tự, thủ tục cải tạo, sửa chữa trụ sở Viện KSND huyện Chơn Thành, mua sắm tài sản công; cấp phát Giấy chứng minh KSV, giấy chứng nhận Kiểm tra viên, trang phục cho công chức, người lao động.

## **2. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành**

Viện KSND tỉnh tiếp tục xác định “*Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành*” là khâu đột phá trong năm 2022. Lãnh đạo Viện KSND hai cấp tăng cường phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tập trung đổi mới, thay đổi tư duy, phương pháp, chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đơn vị, lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công phụ trách. Ngay từ đầu năm, Viện KSND tỉnh đã kịp thời xây dựng nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm, Kế hoạch công tác năm 2022 và các chương trình, kế hoạch chuyên đề, hướng dẫn nghiệp vụ; hàng quý xây dựng chương trình công tác; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, trọng tâm, phù hợp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của Ngành, địa phương. Phân công nhiệm vụ từng đồng chí trong Ban lãnh đạo, phù hợp với chỉ đạo của Viện KSND tối cao. Sớm tổ chức Hội nghị triển khai công tác trong Viện KSND hai cấp để tổ chức thực hiện. Chỉ đạo các đơn vị trong Viện KSND hai cấp bám sát Chỉ thị công tác năm của Viện trưởng Viện KSND tối cao, kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và chỉ đạo của cấp trên, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm, phân công nhiệm vụ rõ ràng từng đồng chí lãnh đạo, KSV, công chức, bảo đảm hợp lý, phát huy tốt nhất năng lực, sở trường công tác, tính chủ động, sáng tạo của từng cá nhân; lãnh đạo Viện KSND tỉnh trực tiếp nghiên cứu, góp ý đối với các kế hoạch, chương trình công tác của Viện KSND cấp huyện và các phòng trước khi ban hành, triển khai thực hiện. Quán triệt, triển khai kịp thời và chỉ đạo yêu cầu công chức, KSV thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Quốc hội liên quan đến Ngành, quy định của pháp luật, thông tư, quy chế phối hợp, quy chế nghiệp vụ, chỉ thị, kết luận chỉ đạo, hướng dẫn, thông báo rút kinh nghiệm của Viện KSND cấp trên. Rà soát, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động; phối hợp với các cơ quan, rà soát các quy chế phối hợp, tiếp tục sửa đổi quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cấp dưới thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Duy trì chế độ giao ban định kỳ; kịp thời ban hành 07 thông báo kết luận chỉ đạo Viện KSND hai cấp thực hiện. Tổ chức cuộc thi “*Xây dựng bản phát biểu của KSV tại phiên tòa sơ thẩm xét xử các vụ án hành chính, dân sự*”. Trả lời 04 thỉnh thị, ban hành 11 văn bản kiểm tra đánh giá tính có căn cứ, hợp pháp của quyết định đình chỉ, quyết định tạm đình chỉ đối với Viện KSND cấp huyện. Rà soát, báo cáo xin chủ trương chỉ đạo, xử lý của Thường trực Tỉnh ủy về 02 vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện luân chuyển, chuyển đổi

vị trí công tác theo quy định của Đảng, Luật phòng chống tham nhũng và quy định của Ngành; chỉ đạo công chức Viện KSND hai cấp thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2021 và thực hiện công khai theo đúng quy định; xây dựng triển khai Chuyên đề về dân chủ “*Biện pháp bảo đảm quyền giám sát, kiểm tra của công chức, người lao động trong Viện KSND hai cấp tỉnh Bình Phước*”.

### **3. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng**

Tiếp tục xác định công tác tổ chức cán bộ là khâu đột phá, then chốt. Đã thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026. Thực hiện quy định của Đảng và Ngành về việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, Viện KSND tỉnh đã quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác 04 lãnh đạo cấp phòng, huyện và 07 công chức. Thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm lại chức vụ Viện trưởng Viện KSND tỉnh; bổ nhiệm lại 05 KSV sơ cấp; đề nghị giải quyết nghỉ hưu trước tuổi cho 01 công chức. Quyết định bổ nhiệm Kiểm tra viên đối với 04 công chức. Lập hồ sơ đăng ký cử 05 công chức dự thi tuyển chọn Kiểm tra viên chính. Biên chế Viện KSND hai cấp hiện có là 197 người; trong đó: 01 KSV cao cấp, 56 KSV trung cấp, 82 KSV sơ cấp, 01 Kiểm tra viên chính, 38 Kiểm tra viên, 19 chuyên viên và các ngạch khác.

Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ KSV, công chức; chú trọng công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị, đào tạo, bồi dưỡng qua phân công nhiệm vụ. Lập danh sách công chức đăng ký dự tuyển lớp trung cấp lý luận chính trị và cao cấp lý luận chính trị, đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức do Ngành và địa phương tổ chức. Cử 66 lượt công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kế toán viên, kế toán viên chính. Tăng cường tổng kết thực tiễn, xây dựng, triển khai thực hiện 08 chuyên đề; tổ chức 01 cuộc thi nghiệp vụ, 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ; ban hành 20 hướng dẫn nghiệp vụ, 20 thông báo rút kinh nghiệm. Tổ chức 100 phiên tòa rút kinh nghiệm. Biệt phái KSV sơ cấp Viện KSND tỉnh về cấp huyện để thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử 18 vụ án hình sự, Kiểm tra viên (cấp huyện) tham gia giúp việc cho KSV kiểm sát xét xử tại 22 phiên tòa hình sự và dân sự.

Thực hiện nghiêm túc quy định bảo vệ chính trị nội bộ, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị để bổ nhiệm lại chức vụ, chức danh đối với 08 đồng chí. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động.

### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2022; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác thanh tra trong ngành KSND. Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị trong Viện KSND hai cấp tăng cường tự kiểm tra đối với cấp dưới. Tiến hành 01 cuộc thanh tra, 01 cuộc kiểm tra nghiệp vụ; 14 cuộc kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ đối với các đơn vị trong Viện KSND hai cấp. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện, yêu cầu công chức, KSV khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót.

## **5. Công tác tài chính, hậu cần**

Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi ngân sách, kinh phí đào tạo năm 2022 cho các đơn vị trong Viện KSND hai cấp. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo các chế độ của công chức, người lao động. Thực hiện các thủ tục mua sắm và quyết định điều chuyển xe ôtô chuyên dùng cho Viện KSND huyện Bù Đốp; trình tự, thủ tục thực hiện đề án mua sắm tài sản công năm 2022. Duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2021 đối với Viện KSND cấp huyện. Thực hiện các trình tự, thủ tục, tiến hành cải tạo, sửa chữa trụ sở Viện KSND huyện Chơn Thành.

## **6. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung về tổ chức, hoạt động của Viện KSND trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, Quốc hội và các đạo luật về tư pháp. Phối hợp với Báo Bảo vệ pháp luật thực hiện 02 chương trình truyền hình phát sóng trên kênh ANTV. Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình Bình Phước thực hiện 02 phóng sự về Pháp luật và Đời sống. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử; đăng 70 tin với 210 hình ảnh về hoạt động của Viện KSND hai cấp trên; đồng thời tích cực đăng tải các văn bản, quy định của pháp luật, trao đổi nghiệp vụ, rút kinh nghiệm của Ngành để công chức, KSV nghiên cứu, tham khảo, vận dụng trong quá trình công tác.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành. Tiếp tục cử lãnh đạo, KSV tham gia Hội đồng phối hợp liên ngành về phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh; Hội đồng tư vấn dân chủ và pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đội ngũ báo cáo viên pháp luật của tỉnh.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Sáu tháng đầu năm 2022, Viện KSND hai cấp đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Ngành, quy định của pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và chống tham nhũng, tiêu cực; tỷ lệ bắt giữ hình sự chuyển khỏi tố đạt cao (99,68%); 100% trường hợp VKS phê chuẩn bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, phê chuẩn gia hạn tạm giữ đều chuyển khỏi tố hình sự; tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng thấp (0,34%); 100% vụ án truy tố đúng thời hạn; truy tố đúng tội đạt 100%; không xảy ra trường hợp đình chỉ bị can do không phạm tội, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Chất lượng tranh tụng, phát biểu của KSV tại các phiên tòa, phiên họp nâng lên, đề xuất quan điểm có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, không xảy ra quá hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của VKS; phát hiện nhiều vi phạm, kháng

nghị phúc thẩm 03 vụ án hình sự, 09 vụ án dân sự, hành chính, ban hành 125 kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và 08 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm; chất lượng kháng nghị, kiến nghị đảm bảo, kháng nghị được chấp nhận đạt cao (hình sự: 100%; dân sự: 76,92%), 100% kiến nghị đều được chấp nhận. Tăng cường, đổi mới công tác tự đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn giải đáp khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ. Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng, giữ gìn đoàn kết nội bộ. Duy trì tốt mối quan hệ phối hợp tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Có 04 vụ án hình sự bị hủy để điều tra, xét xử lại (02 vụ phúc thẩm, 01 giám đốc thẩm, 01 vụ tái thẩm); trong đó có 02 vụ do Viện KSND tỉnh báo cáo đề nghị kháng nghị theo hướng hủy án).

Nguyên nhân là do điều tra, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ; nhận thức đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật chưa thống nhất giữa các cấp, các cơ quan tiến hành tố tụng.

## **V. KIẾN NGHỊ**

Ủy ban nhân dân tỉnh sớm xem xét giao đất để Viện KSND tỉnh thực hiện dự án xây dựng trụ sở Viện KSND thị xã Phước Long (đã được Viện KSND tối cao phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2020 và giao vốn năm 2021).

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả khâu đột phá về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; gắn với công tác cán bộ thực hiện điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí đúng quy định, vừa đảm bảo thực hiện tốt công tác chuyên môn nghiệp vụ, vừa thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp, thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm, chống tham nhũng, tiêu cực; phát hiện kịp thời các vi phạm trong hoạt động tư pháp để kháng nghị, kiến nghị, tập trung giải quyết dứt điểm những việc tồn đọng, chậm tiến độ; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ theo yêu cầu của Quốc hội, Ngành và kế hoạch đã đề ra.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ KSV, công chức. Trong đó tập trung thực hiện công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ, đào tạo thông qua phân công công việc, điều động, biệt phái. Chú trọng nghiên cứu, xây dựng, triển khai thực hiện các chuyên đề nghiệp vụ; tổ chức các hội nghị tập huấn trong Viện KSND hai cấp. Tăng cường và nâng cao chất lượng các phiên tòa rút kinh nghiệm, thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ.

4. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản được cấp hiệu quả, đúng quy định. Thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định gói thầu mua sắm trang phục, xe ô tô chuyên dùng. Hoàn thành dự án cải tạo, sửa chữa trụ sở Viện KSND huyện

Chọn Thành. Thực hiện trình tự thủ tục để khởi công xây dựng công trình trụ sở Viện KSND thị xã Phước Long.

5. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thường xuyên giáo dục tư tưởng chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ công chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ trong Viện KSND hai cấp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và thực hiện các khâu công tác. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết bị, phần mềm đã được trang bị, được cấp; thực hiện phần mềm quản lý sổ thu lý nghiệp vụ (giai đoạn 1); Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trong ngành KSND”.

7. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về kết quả công tác của Viện KSND các cấp, những tấm gương tiêu biểu, hình ảnh người cán bộ Kiểm sát. Tích cực tham gia Giải Búa liềm vàng lần thứ VII.

Trên đây là báo cáo của Viện KSND tỉnh về công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu: VT, VPTH.



Đoàn Văn Bắc

